TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG** Bản án số: 30/2026/DS-ST Ngày: 24 - 3 - 2026 V/v: tranh chấp hợp đồng vay tín chấp	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Chung Kim Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên toà: Trường hợp không tham gia

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tín chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Nay là số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân, theo văn bản uỷ quyền số 30/2025-UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình P, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 7194/2025/UQM-VPB ngày 15 tháng 12 năm 2025. (có mặt)

2. Bị đơn:

Anh Lê Đăng K, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã M, huyện H, tỉn K. (Nay là Tổ A, ấp T, phường V, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Nguyễn Đình P trình bày:

Ngân hàng TMCP V (V1) có cho anh Lê Đăng K vay tiền theo Hợp đồng vay tín chấp số LN22112976 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/11/2022 với số tiền là 70.000.000 đồng. Quá trình vay thì anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ, tính đến ngày 24/3/2026 thì anh K còn nợ Ngân hàng V1 số tiền gốc theo hợp đồng số LN22112976 là 66.789.646 đồng, tiền lãi là 117.056.647 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 183.846.293 đồng.

Nay Ngân hàng V1 yêu cầu anh K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V1 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2026 là 183.846.293 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 25/3/2026 cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc và lãi.

Bị đơn anh Lê Đăng K: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh Lê Đăng K vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện anh K yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay cho Ngân hàng, bị đơn có nơi cư trú tại Tổ A, ấp T, xã M, huyện H, tỉn K (Nay là Tổ A, ấp T, phường V, tỉnh An Giang), nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay tín chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh K, anh K nhận trực tiếp các văn bản tố tụng nêu trên nhưng anh K cố tình vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng vay tín chấp số LN22112976 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng V1 với anh K là hợp đồng vay có lãi, không kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn, hợp đồng vay trên được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, xét thấy hợp đồng vay tín chấp là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức và không trái với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng vay tín chấp có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V1 về việc buộc anh K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2026 theo hợp đồng vay tín chấp số LN22112976 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/11/2022 với số tiền gốc là 66.789.646 đồng, tiền lãi là 117.056.647 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 183.846.293 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 25/3/2026 cho đến khi trả hết nợ vay, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký hợp đồng vay nêu trên, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho anh K số tiền gốc là 70.000.000 đồng vào ngày 30/11/2022, anh K đã nhận đủ tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh khoa đã thanh toán số tiền gốc là 3.210.354 đồng và đã thanh toán được số tiền lãi là 3.224.406 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 66.789.646 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/3/2026 là 117.056.647 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 183.846.293 đồng. Xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay anh K đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2026 là 183.846.293 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 25/3/2026 cho đến khi trả hết nợ vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp

nhận nên bị đơn anh K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 99,100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; khoản 2, Điều 70; khoản 2 Điều 244 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) về việc buộc anh Lê Đăng K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V (V1) tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2026 là 183.846.293 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng)

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Đăng K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay tín chấp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Anh Lê Đăng K nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.192.314 đồng (Chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười bốn đồng)

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.595.000 đồng (Ba triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009078 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Nguyễn Đình P nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Đăng K vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Quyên